TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 600/2018/HSPT
Ngày 22 tháng 10 năm 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Ngọc Thu Hương

Các Thẩm phán: Ông Tô Chánh Trung

Bà Huỳnh Thanh Duyên

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Quốc Bảo, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Kim Đoạn – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 492/2018/TLPT- HS ngày 05 tháng 9 năm 2018 đối với bị cáo Nguyễn Duy T và bị cáo Lê Hoài B do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Duy T và bị cáo Lê Hoài B đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 37/2018/HS-ST ngày 25 tháng 7 năm 2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Duy T, giới tính: Nam, sinh 1984 tại tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Ấp C, xã T1, huyện N, tỉnh Cà Mau; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Mua bán, trình độ học vấn: 12/12; con ông Nguyễn Duy Đ và bà Lê Thị N1; vợ: Phạm Thị Diệu H và có 04 người con; tiền án,tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ ngày 15/3/2018, sau đó chuyển sang tạm giam đến nay (có mặt).

2. Họ và tên: Lê Hoài B, giới tính: Nam, sinh năm 1987 tại tỉnh Cà Mau; Nơi cư trú: Ấp T2, xã L, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 12/12; con ông Lê Văn K và bà Diệp Thị L1; chưa có vợ; tiền án,tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ ngày 15/3/2018, sau đó chuyển sang tạm giam đến nay (có mặt).

Người bào chữa cho các bị cáo: Luật sư Ngô Ngọc T3– Văn phòng luật sư H1 thuộc Đoàn luật sư tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 23 giờ 30 phút, ngày 14 tháng 3 năm 2018, lực lượng Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an tỉnh Cà Mau kết hợp cùng Cảnh sát giao thông đường bộ, Cảnh sát Biển, Công an xã Tắc Vân, thành phố Cà Mau kiểm tra hành chính xe ô tô biển kiểm soát số 65A - 126.77 do Nguyễn Duy T điều khiển và phát hiện bên trong cái gối dùng để lót cổ màu đen treo trên hàng ghế thứ hai (sau ghế tài xế) có 03 bọc nilon màu trắng, bên trong có chứa tinh thể màu trắng dạng rắn nghi là chất ma túy. Cùng đi trên xe có Lê Hoài B, sinh năm 1987 trú tại ấp T2, xã L, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau và Huỳnh Trường G, sinh năm 1994 trú tại ấp C, xã T1, huyện N, tỉnh Cà Mau. Lực lượng làm nhiệm vụ tiến hành tạm giữ xe, thu giữ niêm phong tang vật và lập biên bản phạm tội quả tang.

Ngoài ra, còn tạm giữ của Nguyễn Duy T 01 (một) điện thoại Samsung đã qua sử dụng; 01 (một) cây cân tiểu ly; 01 (một) cây nỏ dùng để sử dụng ma túy; 02 thẻ ATM (01 thẻ của Ngân hàng AGRIBANK, 01 thẻ của Ngân hàng SACOMBANK cùng mang tên Nguyễn Duy T); tiền Việt Nam 1.850.000 đồng. Tạm giữ của Lê Hoài B 01 (một) điện thoại Samsung màu đen đã qua sử dụng. Tạm giữ của Huỳnh Trường G 01 (một) điện thoại Samsung đã qua sử dụng.

Tại kết luận giám định số 126/KLGĐ – PC54 ngày 16/3/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Long, kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng bên trong 03 bọc nylon được niêm phong trong hộp giấy, gửi giám định là ma túy, có khối lượng 219,7200 gam, loại: Methamphetamine.

Qua điều tra xác định: Vào tối ngày 11/3/2018, Nguyễn Duy T rủ Huỳnh Trường G lái xe ô tô tiếp T đến Thành phố Hồ Chí Minh để T khám bệnh và G đồng ý. Sau đó, T thuê xe ô tô biển kiểm soát số 69A- 039.66 của anh Trương Lê Quốc K1 trú tại Phường 5, thành phố Cà Mau đi từ xã T1, huyện N đến Phường 6, thành phố Cà Mau và thuê phòng nghỉ ở đến khách sạn H2.

Đến tối ngày 12/3/2018, T điện thoại rủ Lê Hoài B đến khách sạn H2 để sử dụng ma túy, B mang ma túy đến cùng T sử dụng. Tại đây, có Huỳnh Trường G nhưng G không sử dụng mà nằm trên giường để chơi game trong điện thoại. Lúc này, B hỏi T có biết chỗ nào quen để lấy "đồ" không? T hiểu là mua ma túy nên T nói để điện thoại cho người anh ở Dĩ An, Bình Dương. Sau khi B về, T điện thoại cho T4, không biết họ người Nghệ An, nhưng ở Dĩ An, Bình Dương thì T4 nói lên tới thì gặp, không nói qua điện thoại.

Đến ngày 13/3/2018, T điện thoại kêu B đến quán cà phê Cõi Xưa thuộc xã L,

thành phố Cà Mau. Khi đến quán, B định gửi tiền cho T đi mua ma túy nhưng khi B hỏi T đi về liền không? T nói về liền nên B quyết định đi cùng (Tại quán cà phê này không bàn tính gì về việc đi mua ma túy). Xong, cả 03 người: T, B và G đi cùng một xe ô tô 69A - 039.66 do T điều khiển đến khách sạn H2 để trả phòng. Tại đây, B đưa cho T 60.000.000 đồng để nhờ T mua ma túy. Sau khi trả phòng xong, cả 03 người tiếp tục đi Bình Dương. Khi đến quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ thì va quẹt với xe ô tô khác nên bị Công an quận Cái Răng, Thành phố Cần Thơ giữ xe 69A - 039.66 và giấy phép lái xe của T.

T, B và G đi bộ đến khách sạn Tô Châu thuộc quận Cái Răng, Thành phố Cần Thơ thuê phòng nghỉ. Tại đây, B lấy ma túy ra để T, B và G cùng sử dụng. Sau đó, T liên hệ với người bạn tên Hil và được giới thiệu thuê xe ô tô 65A – 126.77 của anh Trần Vũ T5. Thuê được xe, T, B và G tiếp tục chạy đến địa phận tỉnh Bình Dương thì T cho B, G xuống xe vào quán uống cà phê và đưa lại cho B 1.500.000 đồng. T tiếp tục điều khiển xe đến nơi T4 thuê trọ tại đường Đông Minh, khu phố Tây B, phường Đông Hòa, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương để trao đổi việc mua ma túy. Trao đổi với T4 xong, T quay lại chở B và G đến nhà trọ của T4 để ăn cơm cùng với T4, vợ của T4 tên T6 và một người thanh niên khoảng 30 tuổi không biết tên. Sau khi ăn xong thì G ra xe ngủ, có một người thanh nên không biết tên, khoảng 45 tuổi đến đưa ma túy cho T6, T6 đưa lại cho T 2 lượng 2 ma túy với giá tiền là 99.000.000 đồng. T trả cho T4 58.500.000 đồng, số còn lại T hẹn trả cho T4 sau. Khi có ma túy thì T4 kêu B sử dụng thử, sau khi B sử dụng thì T hỏi B được không, B nói được nên T đưa toàn bộ số ma túy cho B cất giấu vào cái gối lót cổ trên xe rồi về Cà Mau. Khi về đến địa phận xã Tắc Vân, thành phố Cà Mau thì bị bắt quả tang.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm 37/2018/HSST ngày 25/7/2018 Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau đã quyết định:

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Duy T, Lê Hoài B phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy T **15 (Mười lăm) năm tù**. Thời hạn tù được tính từ ngày 15/3/2018.

Xử phạt bị cáo Lê Hoài B **15 (Mười lăm) năm tù**.Thời hạn tù được tính từ ngày 15/3/2018.

Ngoài ra Bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo và thi hành án theo quy định pháp luật.

Ngày 03/8/2018 bị cáo Nguyễn Duy T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 03/8/2018 bị cáo Lê Hoài B kháng cáo xin xem xét lại hồ sơ vụ án để tính chia lượng ma túy theo số tiền B gửi T để mua.

Ngày 27/8/2018 bị cáo Lê Hoài B có đơn rút đơn kháng cáo, có xác nhận của trại giam và đơn gửi đến Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh ngày 04/9/2018.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Duy T vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo. Bị cáo Lê Hoài B rút lại đơn kháng cáo, việc rút đơn kháng cáo của bị cáo B hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa nêu quan điểm: Bị cáo Lê Hoài B rút lại đơn kháng cáo, việc rút đơn kháng cáo của bị cáo B hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc, đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo B.

Đối với kháng cáo của bị cáo T: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo T đã thành thật khai báo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu thu thập có lưu trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai, phù hợp với các tình tiết khách quan của vụ án. Vụ án đồng phạm giản đơn, bị cáo B khởi xướng mua ma túy, đưa tiền cho T, đưa 58.500.000 đồng mua ma túy. Bị cáo T thuê xe, liên hệ người để mua ma túy về sử dụng. Bị cáo bỏ ra 40.500.000 đồng để mua ma túy. Tòa án cấp sơ thẩm buộc bị cáo T đồng phạm toàn bộ số lượng ma túy. T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. T đưa B ma túy đến Cà Mau để chia. Bị cáo T phải chịu trách nhiệm chung ma túy như Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên phạt. Bị cáo T kháng cáo không đưa ra tình tiết mới, án sơ thẩm xử bị cáo T 15 (Mười lăm) năm tù là đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của T, y án sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo T trình bày: Việc liên hệ giao dịch mua ma túy do T quan hệ với T4 quê Nghệ An. T gọi B đến khách sạn sử dụng ma túy. B hỏi mua ma túy. T gọi T4 hẹn ở Bình Dương. Số lượng mua ma túy 02 lượng 02 là 99.000.000 đồng. T trả cho T4 58.500.000 đồng là tiền của B, số tiền còn lại T thiếu T4. T đưa ma túy cho B cất giấu, về Cà Mau chia nhưng về bị bắt, kết quả giám định 219,63 g Methamphetamine. Quá trình điều tra xác định ma túy của T, B. T, B bị truy tố khoản 4 Điều 249 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử sơ thẩm đã cào bằng với các bị cáo. Phải chia số lượng ma túy mua chung, T 40.500.000 đồng tương đương 89,93 gam. B 58.500.000 đồng tương đương 129,78 gam. Đề nghị Hội đồng xét xử tách lượng ma túy để xử đúng tội danh của từng bị cáo. Như vậy, T tàng trữ 89,93 gam, T bị truy tố xét xử khoản 3 Điều 249 Bộ luật hình sự, phạt tù từ 10- 15 năm. Các tình tiết giảm nhẹ thật thà khai báo, phạm tội lần đầu, nhân thân tốt, gia đình có công với cách mạng có ông nội là liệt sĩ. Bị cáo có 04 con nhỏ. Bị cáo có giấy khen trong phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc năm 2013; hoàn thành tốt nhiệm vụ trong công tác năm 2013; thành tích xuất sắc trong việc bắt giữ các đối tượng trộm đáy hàng khơi trên địa bàn xã T1, huyện N; đóng góp trong công tác an sinh xã hội, chăm lo cho người nghèo địa phương năm 2015; giấy

khen do Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện N cấp năm 2013, 2014, 2015. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo, giảm hình phạt cho bị cáo T.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa đối đáp tranh luận: Bị cáo T là nhân vật chính trong việc tàng trữ trái phép chất ma túy. Bị cáo T quen biết T4 ở Nghệ An để mua ma túy, rủ bị cáo B ra Bình Dương mua ma túy. Vụ án mang tính đồng phạm giản đơn. Vai trò của bị cáo T rất quan trọng, phải cân nhắc để xem xét hình phạt của bị cáo. Mặc dù B đưa 58.500.000 đồng, T bỏ ra 40.500.000 đồng. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ chỉ xử bị cáo T 15 năm tù. Các giấy khen của bị cáo T mà luật sư cung cấp, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Duy T nói lời nói sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm hình phạt, lao động chính trong gia đình, có nhiều con và còn nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo T thừa nhận: Vào ngày 13/3/2018, Lê Hoài B đưa cho Nguyễn Duy T 60.000.000 đồng và cùng đi với T, G từ Cà Mau đến Bình Dương để mua ma túy về sử dụng. Khi đến Bình Dương, T cho B, G xuống xe vào quán uống cà phê và đưa lại cho B 1.500.000 đồng. T tiếp tục điều khiển xe đến nhà trọ của T4 thuê tại đường Đông Minh, khu phố Tây B, phường Đông Hòa, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương để trao đổi việc mua ma túy. Trao đổi xong, T quay lại chở B và G đến nhà trọ của T4 để ăn cơm cùng với T4, vợ của T4 tên T6 và một người thanh niên khoảng 30 tuổi không biết tên. Sau khi ăn xong thì G ra xe ngủ, có một người thanh niên không biết tên, khoảng 45 tuổi đến đưa ma túy cho T6, T6 đưa lại cho T 2 lượng 2 ma túy với giá tiền là 99.000.000 đồng. T trả cho T4 58.500.000 đồng, số tiền còn lại T hẹn trả cho T4 sau. Sau đó, T4 đưa toàn bộ số ma túy cho B cất giấu vào cái gối lót cổ trên xe rồi về Cà Mau. Khi về đến địa phận xã Tắc Vân, thành phố Cà Mau thì bị bắt quả tang.

Qua việc test nhanh, kết quả cho thấy T, B và G đều có sử dụng ma túy. Vì vậy, việc các bị cáo khai nhận mua ma túy về sử dụng dần là có cơ sở.

Tại kết luận giám định số 126 ngày 16/3/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Long, kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng bên trong 03 bọc nylon được niêm phong trong hộp giấy, gửi giám định là ma túy, có khối lượng 219,7200 gam, loại: Methamphetamine.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu thu thập có lưu trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai, phù hợp với các tình tiết khách quan của vụ án.

[3] Xét kháng cáo bị cáo Lê Hoài B: Bị cáo B rút đơn kháng cáo, việc rút đơn kháng cáo của bị cáo B hoàn toàn tự nguyện, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận việc rút đơn kháng cáo của bị cáo B, đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo B. Bản án sơ thẩm đối với bị cáo B có hiệu lực pháp luật.

[4 Xét kháng cáo bị cáo Nguyễn Duy T và đề nghị của luật sư bào chữa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy: Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 4 Điều 249 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, gây nguy hiểm lớn cho xã hội vì ma tuý là chất gây nghiện, làm ảnh hưởng đến sức khỏe con người, là một trong những nguyên nhân làm phát sinh tội phạm và tệ nạn xã hội. Mọi hành vi liên quan đến chất ma tuý trái phép đều bị pháp luật nghiêm cấm. Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma tuý và trật tự an toàn xã hội. Các bị cáo cùng thực hiện hành vi phạm tội với vai trò ngang nhau. Bị cáo B là người khởi xướng việc mua ma túy và cung cấp tiền cho T mua ma túy. Riêng bản thân của T cũng tích cực tham gia mua túy về sử dụng, chủ động thuê xe, liên hệ người bán ma túy và rủ B cùng đi mua ma túy về sử dụng.

Theo mục 3.7 Thông tư liên tịch số 17/2007/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP ngày 24/12/2007 của Bộ Công an - Viện kiểm sát nhân dân tối cao - Tòa án nhân dân tối cao - Bộ tư pháp có quy định" Người nào biết người khác đi mua chất ma túy để sử dụng trái phép mà gửi tiền nhờ mua hộ chất ma túy để sử dụng thì người nhờ mua hộ phải chịu trách nhiệm hình sự về số lượng chất ma túy đã nhờ mua hộ. Người đi mua phải chịu trách nhiệm hình sự về tổng số lượng chất ma túy đã mua cho bản thân và mua hộ". Do đó, bị cáo T và Luật sư đề nghị tách khối lượng ma túy ra để xét xử riêng đối với bị cáo là không phù hợp với quy định pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm, luật sư của bị cáo T có cung cấp các giấy khen của bị cáo T do Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện N cấp năm 2013, 2014, 2015. Tòa án cấp sơ thẩm đã cân nhắc các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo. Hình phạt 15 (mười lăm) năm tù mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo là phù hợp quy định của pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo T, giữ nguyên án sơ thẩm theo như đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa. Ý kiến của người bào chữa không phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

[4] Do không được chấp nhận kháng cáo, bị cáo Nguyễn Duy T phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các nội dung khác trong quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã phát sinh hiệu lực pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Chấp nhận việc rút đơn kháng cáo của bị cáo Lê Hoài B. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo của bị cáo Lê Hoài B. Bản án hình sự sơ thẩm số 37/2018/HSST ngày 25/7/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau có hiệu lực pháp luật đối với bị cáo Lê Hoài B.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Duy T. Giữ nguyên án sơ thẩm

Áp dụng các điểm b khoản 4 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy T **15 (Mười lăm) năm tù** về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Thời hạn tù được tính từ ngày 15/3/2018.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Duy T theo quyết định của Hội đồng xét xử để đảm bảo thi hành án.

2. Các nội dung khác trong quyết định Bản án hình sự sơ thẩm số 37/2018/HSST ngày 25/7/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Bị cáo Nguyễn Duy T chịu án phí hình sự phúc thẩm 200.000 đồng.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký tên và đóng dấu)

Đinh Ngọc Thu Hương

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau;
- Sở Tư Pháp tỉnh Cà Mau;
- Công an tỉnh Cà Mau;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Cà Mau, (tống đạt cho bị cáo);
- Lưu. NQB